

Số: 81/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
(Tổ chức ngày 22/06/2022)

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội (“**Haseco**”) xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2017 - 2022 và định hướng nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 5 NĂM 2017-2022

A. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sau đây được gọi tắt là Công ty được thành lập ngày 04/11/1998, chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 19/05/2000. Đến nay Công ty có:

- 04 cổ đông pháp nhân trong nước tham gia Hội đồng Quản trị sở hữu 7.479.065 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 80,466% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 02 cổ đông pháp nhân và 405 cổ đông thể nhân trong nước sở hữu 1.808.985 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 19,463% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 02 cổ đông nước ngoài sở hữu 6.600 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 0,071% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 100 tỷ đồng. Vốn thực góp là 92,97 tỷ đồng.
- Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2021 là: 95,901 tỷ đồng.

Đến năm 2022, Haseco được quyền sử dụng hợp pháp quỹ đất 60.284 m² Công viên nước và 17.677 m² Công viên Mặt trời mới tại địa chỉ số 614, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

I. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Sở hữu	Loại cổ đông
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH	4.270.000	45,927%	Doanh nghiệp nhà nước tham gia HĐQT
2	Tập đoàn Bảo Việt	1.800.000	19,360%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT

3	Công ty TNHH Trí Thành	525.000	5,647%	Pháp nhân trong nước tham gia Ban kiểm soát
4	Công ty CP Đầu tư Phát triển và xây dựng Thành Đô	470.500	5,061%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
5	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Sen	938.565	10,095%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
6	Công ty CP DV Giải trí Hà Nội	2.800	0,03%	Cổ phiếu quỹ
7	406 cổ đông khác	1.283.985	13,81%	CĐ thể nhân và pháp nhân trong nước
8	02 cổ đông nước ngoài	6.600	0,071%	CĐ thể nhân NN

II. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Tổng Giám đốc Tổng CT Du lịch Hà Nội
2	Ông Lê Xuân Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt
3	Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT CTCP ĐT và Xây dựng Thành Đô
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng - Tổng CT Du lịch Hà Nội
5	Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí HN
6	Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM và DV Sen
7	Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên Hội đồng Quản trị	Phó Trưởng ban Đầu tư - Tập đoàn Bảo việt

III. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị Công tác
1	Bà Văn Thị Cẩm	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần dịch vụ Giải trí Hà Nội
2	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	Giám đốc Công ty TNHH Trí Thành

3	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên BKS	Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt
---	-------------------------	-------------------	---

B. Các kết quả đã đạt được từ hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong nhiệm kỳ 5 năm 2017-2022, Hội đồng Quản trị luôn tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Pháp luật trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

I. Tình hình hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức thành công 4 kỳ Đại hội Đồng cổ đông thường niên, 1 kỳ Đại hội Cổ đông bất thường, họp Hội đồng quản trị 20 cuộc họp, 23 lần xin ý kiến bằng văn bản trong nội bộ HĐQT, ban hành 45 nghị quyết và 15 Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền sát với thực tế hoạt động kinh doanh và giải quyết kịp thời vướng mắc trong mọi hoạt động của công ty. Các Thành viên HĐQT tùy theo từng lĩnh vực chuyên môn về đầu tư, quản trị, tài chính, kinh doanh nhà hàng đều có những đóng góp cụ thể, thiết thực trong các lĩnh vực để từ đó HĐQT ra các quyết định đúng đắn trong chiến lược hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các quyết định của HĐQT.

Công tác kiểm toán định kỳ hàng năm của Công ty được thực hiện đầy đủ.

Các cuộc họp HĐQT đều mời các Thành viên Ban kiểm soát tham dự.

Hội đồng Quản trị thường xuyên họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đánh giá việc tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết Đại hội cổ đông của Công ty để từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Là Công ty đại chúng đăng ký giao dịch tập trung trên sàn upcom, qua các năm công ty luôn thực hiện tốt công tác minh bạch và công bố thông tin.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông:

Trong nhiệm kỳ HĐQT 2017 – 2022, Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chứng kiến đại dịch Covid ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển kinh tế. Trong hơn 2 năm từ năm 2020 đến hết quý I/2022, hoạt động kinh doanh vui chơi giải trí của Công ty gặp muôn vàn khó khăn và có thể nói đây là thời kỳ khó khăn nhất trong lịch sử 20 năm hình thành và phát triển Công viên Hồ Tây.

Tuy nhiên với các chiến lược đúng hướng và tầm nhìn dài hạn, ngay từ đầu nhiệm kỳ vào năm 2018 Hội đồng Quản trị Công ty đã đưa ra các quyết sách quan trọng, đúng đắn. Do vậy, trong hơn 2 năm khó khăn vừa qua do ảnh hưởng của đại

dịch, Công ty vẫn duy trì được tình trạng tương đối ổn định và trong thời gian tới Công ty sẽ nắm bắt thời cơ để bứt phá, mở ra cơ hội gia tăng lợi nhuận cho Cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động của Công ty, cụ thể như sau:

1. Về việc nghiên cứu lập lại quy hoạch chi tiết, đồng bộ khu Công viên Hồ Tây:

a. Tại cuộc họp HĐQT đầu nhiệm kỳ ngày 02/04/2017 Hội đồng Quản trị đã họp và quyết nghị “Nhất trí chủ trương mời các Đơn vị tư vấn có năng lực trong và ngoài nước để quy hoạch Tổng thể lại khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây theo quan điểm đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn, khắc phục được tối đa tác động của yếu tố mùa vụ và phát huy cao nhất lợi thế vị trí đắc địa của khu đất.

Giao Ông Nguyễn Văn Dũng, Ông Lê Xuân Nam, Ông Nguyễn Đức Thành và Ông Phạm Mạnh Tường trực tiếp chỉ đạo Công ty thực hiện phần việc này theo các thủ tục và trình tự quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.”

b. Tại Đại hội cổ đông thường niên Haseco 2018, Hội đồng Quản trị đã đề trình và được Đại hội cổ đông thông qua nhiệm vụ này.

c. Trải qua các giai đoạn định hình, Công ty đã mời các đối tác nước ngoài như Action Waterscape, Công ty Atelier Dubosc et Asoceies Việt Nam, với đại diện là Giáo sư Dubosc – người Pháp có 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc xanh, Công ty TNHH Kiến trúc Văn Lang do kiến trúc sư Trần Lang người đã từng thiết kế bản quy hoạch Công viên nước Hồ tây từ thuở ban đầu, kiến trúc sư Nguyễn Nga – là người chủ đề án cải tạo Cầu Long Biên.

Các đơn vị và các kiến trúc sư trên đều gửi bản nhiệm vụ Quy hoạch cho Công viên. Hội đồng Quản trị Công ty nhiều lần họp để thảo luận về đề xuất Quy hoạch Tổng thể của các nhà Tư vấn. Công ty đã thống nhất các nội dung của Quy hoạch Tổng thể và trình UBND Thành phố, Sở Quy hoạch kiến trúc và các cơ quan chức năng có liên quan. Hiện hồ sơ đã được Sở Quy hoạch kiến trúc Thành phố thông qua và đang chờ UBND Thành phố phê duyệt.

Việc đề ra chiến lược Quy hoạch lại tổng thể Công viên Hồ Tây là bước tiến dài để cải thiện hoạt động kinh doanh của Công ty sau 22 năm hoạt động, đây là chiến lược đột phá sẽ tạo nền tảng chính trong việc tăng hiệu quả kinh doanh, khai thác tối đa vị trí địa lý của khu đất ven hồ, tạo bản lề để kêu gọi các nhà đầu tư khai thác, tăng hiệu quả trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc Quy hoạch tổng thể này sẽ giảm được gánh nặng của kinh doanh Công viên nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và được coi là chìa khóa cho các chiến lược phát triển dài hạn trong tương lai của Công ty.

2. Hoàn thành việc gia hạn 1,7ha đất khu Công viên Mặt trời mới:

uh

Khu Công viên Mặt trời mới có yếu tố vị trí địa lý giáp Hồ Tây, mặc dù hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công viên Mặt trời mới sau 21 năm hoạt động chỉ mang tính chất hỗ trợ cho Công viên nước, tuy nhiên ưu thế về vị trí địa lý khá lớn. Khi khu vực này hết hạn quyền sử dụng đất, Hội đồng Quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết HĐQT định hướng và chỉ đạo Ban điều hành Công ty quyết tâm xin cấp phép gia hạn thời gian thuê đất cho khu vực này.

Trong quá trình triển khai thủ tục gia hạn khu đất này, tiền thuê đất của khu vực 1,7ha Công viên Mặt trời mới tăng từ 1,2 tỷ đồng năm 2020 lên 6,8 tỷ đồng năm 2021 đã khiến cho việc kinh doanh tại khu vực này càng không có hiệu quả. Tuy nhiên Hội đồng Quản trị vẫn kiên trì với mục tiêu dài hạn của Công viên, quyết liệt chỉ đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ khó khăn này để hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài cho Công ty.

Sau rất nhiều nỗ lực, ngày 25/6/2021, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số: 2760/QĐ -UBND đồng ý gia hạn đất cho khu vực 17.677,7m² cho Haseco để làm khu vui chơi giải trí tới năm 2049. Thời hạn thuê đất được phê duyệt lần này dài hơn những lần gia hạn trước đó vốn chỉ được 20 năm, việc gia hạn đến năm 2049 này sẽ tạo điều kiện tốt để khớp nối cùng với thời hạn với Công viên nước.

Cùng với Công viên nước, sau khi Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây được phê duyệt sẽ tạo lợi thế vị trí và tăng sức hấp dẫn cho nhà đầu tư, mang tới một tương lai tốt đẹp cho Công viên, cho Cổ đông, cho người lao động của Công ty.

3. Tìm nhà đầu tư có năng lực, uy tín và tâm huyết với việc xây dựng Công viên Hồ Tây để hợp tác đầu tư, giảm áp lực đối với hoạt động của Công viên nước, gánh lỗ cho Công viên Mặt trời mới:

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành công ty: Ngay từ cuối năm 2018, Công ty đã hợp tác với Highlands Café và mang lại thêm nguồn lợi ổn định cho Công ty gần 2 tỷ đồng/ 1 năm.

Khi đại dịch bùng phát từ 2020-2022, các hoạt động Công viên gần như bị tê liệt. Năm 2021 doanh thu Công viên nước sụt giảm chỉ còn 1,28 tỷ đồng. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban điều hành Công ty tận dụng triệt để các nguồn thu phát sinh trong kỳ. Ngoài ra, Công ty báo cáo đã tìm được 2 đối tác để tận dụng các vị trí có thể khai thác tại khu vực tháp lên Đường trượt, hoạt động Công viên nước vẫn tiến hành bình thường tại khu vực này để khai thác từ 2022 mang lại nguồn thu không nhỏ cho Công ty.

4. Xây dựng kế hoạch 5 năm 2020-2025 tầm nhìn 2030 của Công ty:

Năm 2019, HĐQT xác định việc xây dựng một kế hoạch phát triển dài hạn, bền vững đề ra giải pháp chấm dứt lỗ của Công viên Mặt trời mới sau hơn 20 năm

hoạt động trên cơ sở tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh Công ty, nhu cầu phát triển trong lĩnh vực vui chơi giải trí của xã hội, sự phát triển của ngành giải trí trên địa bàn Thủ đô và cả nước là việc làm rất cần thiết. Cùng với đó, việc giấy phép quyền sử dụng đất cho khu vui chơi Công viên Mặt trời mới đã sắp hết hạn và tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công viên Mặt trời mới kể từ khi khai trương Công viên tới nay chưa thực sự đạt được hiệu quả như sự kỳ vọng của các cổ đông, đồng thời Công ty cũng đang triển khai đề xuất phê duyệt Quy hoạch Tổng thể Công viên nên việc đẩy nhanh xây dựng một kế hoạch phát triển dài hạn là đúng đắn và cần thiết.

Đại hội đồng cổ đông 2022 đã phê duyệt kế hoạch phát triển công ty 5 năm 2020-2025, tầm nhìn 2030 do Hội đồng Quản trị Công ty xây dựng. Kế hoạch này đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để phát triển Công viên trong giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 để Ban điều hành Công ty lấy đó làm cơ sở để vận hành phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng năm là Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

II. Các kết quả đạt được của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị tùy chuyên môn nghiệp vụ của mỗi cá nhân, được sự phân công của HĐQT thông qua các Nghị quyết điều tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành toàn diện trên các mảng hoạt động của Công ty: Đầu tư, Tài chính kế toán, Quản trị, Sửa chữa bảo dưỡng, Ẩm thực, Nhà hàng, Nhân sự ... của Công ty.

1. Về nhóm các giải pháp vừa chống dịch vừa phát triển kinh doanh, ổn định đời sống người lao động:

- Hạ tầng: Tập trung rà soát, tranh thủ thời gian dịch bệnh không có khách để chuẩn bị cơ sở vật chất hạ tầng thiết bị cảnh quan công viên tạo đà để công ty nhanh chóng phục hồi, phát triển kinh doanh khi kết thúc dịch bệnh: Công ty đã hoàn tất sửa chữa Nhà hàng Sen Hồng và là địa điểm đông khách tiệc cưới nhất trên địa bàn Tây Hồ bù đắp một phần Doanh thu cho các mảng hoạt động khác không có khách như Công viên nước, Du lịch.

- Nhân sự: Yêu cầu Công ty tái cấu trúc bộ máy tổ chức, định biên lao động và sắp xếp lại nhân sự Công ty theo hướng tinh gọn, phát huy tối đa hiệu quả và năng suất công việc.

- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước: Yêu cầu công ty vận dụng tốt các gói hỗ trợ của Nhà nước dành cho đối tượng lao động trong lĩnh vực dịch vụ vui chơi giải trí, làm tốt công tác này Công ty vừa giảm tối đa chi phí nhưng vẫn lo được một phần cho đời sống người lao động. Theo báo cáo của Công ty, công tác này được thực hiện khá tốt.

wh

- Kinh doanh: Đôn đốc Công ty tìm kiếm các nhà đầu tư để khai thác lợi thế của khu đất khi Công viên nước không có nguồn thu.

2. Đảm bảo tuyệt đối an toàn thiết bị và vận hành Công viên nước:

Tại các nghị quyết HĐQT thường xuyên nhắc nhở, giám sát, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động của Công viên: Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối trên các mặt an toàn vui chơi Công viên nước, Công viên Mặt trời mới, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động và an toàn sử dụng điện.

3. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết bị Công viên Nước và hạ tầng Công viên hiện tại.

Tìm kiếm Nhà sản xuất có uy tín, chỉ đạo ban điều hành ký kết các hợp đồng thay thế thiết bị tại công viên nước với giá cả hợp lý, thiết bị tiêu chuẩn Châu Âu đảm bảo an toàn thiết bị và tăng hiệu quả kinh doanh.

Năm 2018 và 2019 Công ty đã thay thế đường trượt Đa làn bị hư hỏng và đầu tư mới đường trượt Bowl. Đảm bảo tiến độ lắp đặt trong mùa thấp điểm khi hàng phải nhập khẩu từ Châu Âu, kịp thời phục vụ mùa hoạt động. Công tác vận tải và lắp đặt đúng tiến độ, không xảy ra chậm trễ làm gián đoạn hoạt động Công viên nước, giá cả hợp lý, tiêu chuẩn châu Âu, rất hấp dẫn khách hàng và gia tăng nguồn thu cho Công ty.

4. Về việc chỉ đạo Ban điều hành sớm áp dụng Công nghệ vào hoạt động phục vụ kinh doanh

Năm 2020 hoàn thành việc áp dụng giai đoạn 1 của công tác áp dụng Công nghệ mới vào một số quy trình tác nghiệp của Công ty: Đó là Bán vé và Soát vé, đẩy mạnh bán vé online trên nền tảng website của Công ty. Hệ thống này đã đi trước 1 bước. Hiện nay cơ quan Thuế đã áp dụng chính sách hóa đơn điện tử và nhập mã QR code để tính thuế trên mỗi vé, công ty đã xây dựng hệ thống bán vé điện tử từ các năm trước nên không bị động, lúng túng khi triển khai chủ trương này.

5. Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Hội đồng Quản trị bổ nhiệm lại các vị trí: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

6. Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty:

HĐQT đã kiểm tra, đôn đốc, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc cần thiết đặc biệt là công tác Quy hoạch tổng thể Công viên, gia hạn quyền sử dụng khu đất 1,7ha. Tìm các giải pháp cấp bách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động kinh doanh trong tình hình dịch bệnh Covid,

uh

các khu Vui chơi giải trí thường xuyên phải đóng cửa để ổn định nhân sự và ổn định Công ty.

D. Đánh giá chung về các mặt hoạt động:

I. Nhiệm kỳ HĐQT từ 2017-2022 Hội đồng quản trị đã duy trì đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ theo đúng quy định để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc rất lớn của hoạt động vui chơi giải trí trong giai đoạn có thiên tai, dịch bệnh, kéo theo sự khó khăn chung của cả nền kinh tế Việt Nam; Nghiên cứu đề ra các giải pháp giao cho Ban điều hành thực hiện để đảm bảo an toàn cho nhân viên, cho khách hàng trước dịch bệnh nhưng vẫn duy trì hoạt động kinh doanh để đảm bảo nguồn thu của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất để đưa ra các định hướng cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các Thành viên HĐQT tùy từng trình độ chuyên môn và thể mạnh của bản thân đã phân công thay nhau hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành Công ty với những lĩnh vực có liên quan.

II. Nhiệm kỳ 2017-2022 Hội đồng Quản trị đã đề ra nhiệm vụ thay đổi Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây.

III. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc và trợ giúp công ty trong tiến trình xin gia hạn diện tích 1,7ha Công viên Mặt trời mới là tài sản của Cổ đông, có diện tích đất vị trí giáp Hồ Tây thơ mộng.

IV. Trải qua giai đoạn dịch bệnh kéo dài, với các chỉ đạo định hướng kịp thời của HĐQT, giai đoạn hoạt động 2017-2022, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khách hàng, cơ bản giữ ổn định lực lượng lao động, các mục tiêu lớn, quan trọng của Công ty đều đã đạt được như trên đã phân tích.

V. Tuân thủ Quy định pháp luật đối với Công ty đại chúng đã lên sàn Upcom.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2022-2027

A. Mục tiêu tổng thể

1. Sau khi hoàn thiện Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây, tìm nhà đầu tư khai thác để chấm dứt tình trạng lỗ vốn của Công viên Mặt trời mới trong hơn 20 năm qua.

2. Khắc phục cơ bản được tính mùa vụ, khai thác hạ tầng Công viên mùa thấp điểm.

3. Kết nối đồng bộ với khu phố đi bộ Trịnh Công Sơn tạo thành một điểm đến hấp dẫn cho người dân thủ đô và du khách trong và ngoài nước.

4. Xây dựng Công viên Hồ Tây là một điểm đến ấn tượng với du khách trong nước và quốc tế khi đến Thủ đô, hướng tới việc phát triển bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của mọi du khách gần xa,

đảm bảo người dân Thủ đô hay là du khách từ xa đến Công viên đều tìm thấy các dịch vụ giải trí cần thiết và phù hợp với mọi lứa tuổi.

5. Là điểm tham quan văn hóa, văn minh, hiện đại có hạ tầng kỹ thuật được xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ, không bị chia cắt trên cơ sở tận dụng tối đa những lợi thế về cảnh quan và hạ tầng sẵn có, xứng tầm với một khu vui chơi giải trí ngay tại Thủ đô đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí ngày càng cao của chính người dân Hà Nội, công viên mang lại hiệu quả kinh tế cao, phát triển theo xu hướng bền vững, hiệu quả doanh nghiệp gắn với lợi ích cộng đồng.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
1	Tổng Doanh thu (Trđ)	58.448,51	72.955,06	84.337,53	97.435,66	107.429,11	114.508,19
2	Lợi nhuận ròng (Trđ)	(16.413,89)	(5.066,36)	3.437,86	14.069,05	21.136,82	24.943,08

B. Nhiệm vụ và giải pháp:

1. Sau khi Quy hoạch được phê duyệt tìm nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, tâm huyết với lĩnh vực vui chơi giải trí để hợp tác khai thác khu vực 1,7ha theo đúng quy định của Pháp luật và văn bản hướng dẫn của Cơ quan chức năng. Từ năm 2023 giảm dần tình trạng thua lỗ của Công viên Mặt trời mới.

2. Khắc phục cơ bản được tính mùa vụ khai thác hạ tầng Công viên mùa thấp điểm. Vào mùa thấp điểm đẩy mạnh đầu tư phát triển các hoạt động event, trang trí Công viên đón xu hướng thích check in của giới trẻ. Đặc biệt Công viên có lợi thế bên cạnh Hồ Tây quang cảnh rất đẹp. Công ty có kế hoạch và triển khai hoạt động này từ 2022.

3. Tái cơ cấu sắp xếp lại Doanh nghiệp và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

Căn cứ vào Quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt, Công ty xây dựng phương án kinh doanh mới, xây dựng lại công tác tổ chức, bộ máy, nhân sự, phương án lao động theo mô hình mới tinh gọn, phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục xây dựng văn hóa Doanh nghiệp Công viên nước Hồ Tây để truyền tải các giá trị, niềm tin, chuẩn mực của Ban Lãnh đạo Haseco đến từng thành viên Công ty nhằm tạo nền tảng thúc đẩy phát triển bền vững.

Công ty cần xây dựng quy trình làm việc tại từng vị trí hiệu quả, bài bản, chuyên nghiệp, công tác này hoàn thiện trong năm 2023.

nh

Đổi mới chính sách sử dụng nguồn nhân lực, tổ chức đào tạo theo hướng tập trung khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với công việc thực tiễn, có các hình thức động viên khen thưởng kịp thời thích đáng đối với các sáng kiến, cải tiến công việc và hoạt động gương mẫu tạo ấn tượng đẹp của người làm dịch vụ.

Đào tạo, nâng đỡ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tài năng có phẩm chất đạo đức, có năng lực trí tuệ, tư duy sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng thích ứng nhanh với môi trường kinh doanh gay gắt, tâm huyết với sự nghiệp phát triển Công viên Hồ Tây.

4. Áp dụng công nghệ vào toàn bộ hệ thống quản lý và tác nghiệp của Công ty, quản trị hiện đại:

Công ty đã hoàn thiện việc áp dụng công nghệ QR code vào hoạt động bán vé, soát vé, bán vé online của Công ty.

Tới năm 2027, Công ty sẽ hoàn thiện việc áp dụng công nghệ vào toàn bộ các quá trình tác nghiệp của Công viên.

5. Phát triển thị trường, sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, cung cách phục vụ.

a. Vui chơi giải trí:

Công viên nước: Coi công viên nước là sản phẩm lõi mang lại nguồn lợi chính của Công ty, tăng cường duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, thiết bị, cảnh quan, tiểu cảnh hoa tươi và cây xanh, mỗi năm có một thiết bị mới tại Công viên nước; Nâng giá trị hoạt động kinh doanh của Công viên này xứng đáng với vị trí đặc địa của khu đất, đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí của mọi du khách gần xa, đảm bảo người dân Thủ đô hay là du khách từ xa đến Công viên đều tìm thấy các dịch vụ giải trí cần thiết và phù hợp với mọi lứa tuổi; Thu hút được tầng lớp người dân có thu nhập cao đến tham gia vui chơi giải trí tại Công viên nước.

Đẩy mạnh việc nâng công suất hoạt động của Công viên nước để tận dụng tối đa vị trí đặc địa của khu đất tăng nguồn thu cho toàn khu, công tác này triển khai từ 2023.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục mở rộng tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư khác có năng lực tài chính, có kinh nghiệm trong lĩnh vực vui chơi giải trí nghiên cứu Nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể Công viên Hồ Tây đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt và đưa ra phương án hợp tác khả thi, để công ty có thể lựa chọn được đối tác phù hợp nhất.

b. Tiệc cưới:

- Tiếp tục marketing để thúc đẩy hơn nữa dịch vụ tiệc cưới.

ruh

- Tiếp tục phát triển hướng đi khai thác nguồn khách hàng trung lưu dồi dào quanh khu vực Hồ Tây, tính toán căn cơ, lựa chọn nhà cung cấp để có giá bán hợp lý, hấp dẫn khách.

- Áp dụng các hình thức kinh doanh tiệc cưới mới phù hợp với nhu cầu của Thị trường và tâm lý khách hàng.

- Phần đầu doanh thu mảng này mỗi năm từ 2023 tăng trưởng 30% so với năm trước.

c. Event:

- Tiếp tục chăm sóc các khách hàng cũ tại các khu Công nghiệp để cung cấp dịch vụ Ngày hội gia đình.

- Làm việc với các Tỉnh, các Đại lý để gia tăng khách các Tỉnh quay trở lại Công viên nước.

- Nâng cao công nghệ tổ chức, Phát triển Công viên Hồ Tây trở thành điểm đến lý tưởng để tổ chức các gói sản phẩm Ngày hội gia đình, nơi tổ chức hội nghị, hội thảo, ngày hội công ty tới các Doanh nghiệp tại các khu Công nghiệp miền Bắc.

- Khách đoàn học sinh: Thu hút tối đa học sinh các trường trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh tham gia vui chơi Công viên nước. Tiếp tục làm tốt thị trường các tỉnh miền Bắc, tăng trưởng doanh thu của mảng này đến năm 2027 cố gắng quay trở lại lượng khách của năm 2019.

- Biến Công viên trở thành nơi có nhiều tiểu cảnh đẹp, khai thác nhu cầu check in của giới trẻ để khai thác Công viên mùa thấp điểm.

d. Ẩm thực:

- **Ẩm thực dành cho khách lẻ vào Công viên vui chơi giải trí:**

- + Đa dạng hóa thực đơn để khách hàng có nhiều sự lựa chọn sau khi vui chơi. Phát triển các mặt hàng nướng phù hợp với khách hàng sau khi vui chơi Công viên nước.

- + Từng bước xây dựng sản phẩm dịch vụ Ẩm thực phục vụ Công viên nước đặc trưng của Công viên để tạo ấn tượng cho khách và nâng tầm và thương hiệu của Công viên.

- + Xây dựng, chọn lọc hệ thống nhà cung cấp để giữ nguyên giá bán, tăng định lượng, chất lượng sản phẩm bán lẻ Ẩm thực của Công viên.

- + Luôn luôn chú trọng, quản lý kiểm soát giữ vững các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm toàn công viên.

- **Ẩm thực dành cho khách đoàn, tiệc cưới event:**

- + Trong tình hình cạnh tranh gay gắt tại địa bàn Hà Nội nói chung và Tây Hồ nói riêng, cần liên tục đổi mới phát triển, sản phẩm dịch vụ.

- + Xây dựng thực đơn phong phú, có chất lượng, đa dạng và thay đổi cập nhật xu hướng ưa thích của khách hàng qua từng thời điểm.

nh

+ Hoàn chỉnh quy trình và chất lượng Ẩm thực cho các chương trình tầm trung và rất lớn đối với các khách hàng tổ chức event, khách đoàn trên 1.000 khách.

+ Phát triển loại hình kết hợp event văn hóa văn nghệ và kinh doanh ẩm thực, tạo sự sôi động cho toàn khu.

+ Hàng năm tổ chức cho nhân viên tham gia ít nhất là 2 chương trình đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực phục vụ.

+ Nâng cao năng lực phục vụ của Bộ phận Bếp, Bàn, nhân viên phục vụ nhà hàng, hướng tới phục vụ các dịch vụ đặt ăn trước có chất lượng cao, thu hút đối tượng khách hàng có thu nhập cao khi đến công viên. Công ty đã đầu tư sửa chữa Nhà hàng Sen Hồng thành điểm khang trang sạch đẹp, mục tiêu của Công ty là biến Trung tâm Hội nghị Sen Hồng là điểm đến Ẩm thực của khách Du lịch.

e. Hợp tác kinh doanh khai thác dịch vụ công viên Hồ Tây:

Tăng cường các biện pháp thu hút các nhà đầu tư chiến lược nhằm phát triển bền vững. Công ty xem đây là một kênh khai thác hiệu quả, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty và các bên tương trợ nhau nâng vị thế thương hiệu Công viên Hồ Tây trên địa bàn Hà Nội.

f. Truyền thông:

- Xây dựng thương hiệu Công viên nước là một điểm đến vui chơi an toàn, văn minh và lành mạnh của Thủ đô Hà Nội.

- Triển khai đồng bộ các phương tiện truyền thông hiện nay, tận dụng truyền thông trên Fanpage, trang web đã có, triển khai các công cụ quảng cáo mới trên nền tảng mạng Xã hội như Youtube, tik tok ...

- Tận dụng sức lan tỏa của chính lượng khách rộng khắp để quảng bá về chất lượng dịch vụ, về vị trí địa lý, về đội ngũ chuyên nghiệp.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các đài truyền hình Trung ương và địa phương, các đơn vị thông tấn báo chí của Công ty có được trong 22 năm qua.

g. Du lịch:

- Phát triển du lịch Out bound song song chú trọng phát triển du lịch inbound

- Nghiên cứu phát triển tour du lịch Hà Nội, lấy các điểm du lịch văn hóa hoặc lấy trụ sở tại Hồ Tây rất thuận lợi cho việc kinh doanh

- Tích cực tham gia hợp tác vào các chuỗi, liên minh hoạt động du lịch trên địa bàn Hà Nội và cả nước

7. Công tác quản trị, điều hành:

- Giai đoạn 2022 – 2027, Khi quy hoạch được duyệt, hoàn tất giai hạn 1,7ha, Công ty sẽ bước vào giai đoạn ổn định và phát triển. Do vậy việc quản trị rủi ro là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của Công ty.

ƯL

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xây dựng một cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách hệ thống, bài bản, tiếp thu các tri thức kinh doanh hiện đại;

- Chỉ đạo ban điều hành công ty nâng cao năng lực quản trị đạt tầm chuyên nghiệp và có tri thức thời đại.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thưởng, phạt và thực hiện các công tác xã hội từ thiện.

8. Tiếp tục nghiên cứu, có bước đột phá về chiến lược phát triển: để nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các cổ đông Công ty như việc đề ra việc Quy hoạch Tổng thể Công viên hội đầu nhiệm kỳ 2017.

9. Tranh thủ sự lãnh đạo và quan tâm giúp đỡ của các Sở ngành có liên quan, UBND Quận Tây Hồ và UBND Thành phố Hà Nội để tiếp tục nhận được sự quan tâm tới nhiệm vụ phát triển ngành vui chơi giải trí của Thủ đô.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022, kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022 – 2027 của Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *nh*



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông ngày 22/06/2022)

Phần A : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

I/ Môi trường hoạt động:

Dịch Covid-19 tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp trong năm 2021, với những biến chủng mới như Delta, Omicron..., những biến chủng này có độc lực mạnh hơn và tốc độ lây nhiễm nhanh hơn. Nhiều quốc gia đang đẩy mạnh chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong, nên tình hình kinh tế thế giới đã có một số dấu hiệu khởi sắc. Tuy nhiên, tăng trưởng của các nền kinh tế có sự khác biệt do tốc độ triển khai tiêm vắc-xin và chính sách hỗ trợ khác nhau ở các quốc gia.

Trong 4 tháng đầu năm, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với nhiều biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố trọng điểm như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai..., ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, với quyết tâm thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ như: miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế và các khoản thu ngân sách,...

Đối với Công viên Hồ Tây - là một khu vui chơi giải trí ngoài trời nên yếu tố thời tiết, khí hậu và tính mùa vụ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, đại dịch Covid-19 đã có ảnh hưởng hết sức nghiêm trọng đến mọi hoạt động kinh doanh của công viên do thường xuyên phải thực hiện giãn cách xã hội, tránh tụ tập đông người, ngoài ra còn một số nhân tố sau:

- Chính sách thu tiền thuê đất của Nhà nước đối với khu đất Công viên Mặt trời mới còn nhiều bất cập: Mục tiêu xây dựng khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây là để đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, đồng thời **nhằm tăng vẻ đẹp cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái**. Với mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất rất thấp, quỹ đất để trồng cây xanh, vườn hoa, sân đường nội bộ, bãi xe... chiếm tới hơn 70%, **nhưng đơn giá thuê đất lại bị áp thu ở mức cao nhất như ở nhóm ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ (đối với các dự án bất động sản: đất làm sân đường nội bộ, vườn hoa lại được tính giá thuê giảm tới 50%)**.

- Nhiều thiết bị trò chơi được đầu tư cách nay đã 20 năm nên các chi phí duy tu, SCBD là khá lớn; một số thiết bị trò chơi chủ lực đã phải ngừng khai thác chờ thanh lý do không khai thác sử dụng được (Đu quay khổng lồ, Rồng thép, Tàu điện...).

II/ Kết quả kinh doanh chung

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính:

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện		Mức biến động so với kỳ trước		Tỉ lệ % so với doanh thu thuần	
		Năm 2021	Năm 2020	Số tiền	Tỉ lệ %	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng Doanh thu	18.987,3	53.928,8	-34.941,5	-64,79	-	-
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần	18.987,5	53.928,8	-34.941,5	-64,79	100,00	100,00
4	Giá vốn h/hóa, dịch vụ	24.175,2	39.032,5	-14.857,3	-38,06	127,32	72,38
5	Lợi nhuận gộp	-5.187,9	14.896,3	-20.084,2	-134,83	-27,32	27,62
6	Doanh thu tài chính	524,1	1.891,5	-1.367,4	-72,29	2,76	3,51
7	Chi phí tài chính	0,1	-	0,1	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	6.718,1	11.269,6	-4.551,5	-40,39	35,38	20,90
9	Chi phí quản lý	17.807,1	18.878,5	-1.071,4	-5,68	93,78	35,01
10	Lợi nhuận thuần	-29.189,1	-13.360,3	-15.828,8	118,48	-153,73	-24,77
11	Thu nhập khác	126,2	322,5	-196,3	-60,86	0,66	0,60
12	Chi phí khác	-	66,6	-66,6	-99,99	-	0,12
13	Lợi nhuận khác	126,2	255,9	-129,7	-50,68	0,66	0,47
14	Lợi nhuận trước thuế	-29.062,8	-13.104,4	-15.958,5	-121,78	-153,06	-24,30
15	Chi phí thuế TNDN	-	-	-	-	-	-
16	LN sau thuế TNDN	-29.062,8	-13.104,4	-15.958,5	-121,78	-153,06	-24,30

Trong đó:

- Tổng lượng khách: chỉ đạt **15.408** lượt khách, giảm **165.443** lượt khách hay giảm **91,48%** so với năm 2020;

- Tổng doanh thu: đạt hơn 18,98 tỷ đồng, giảm 34,94 tỷ đồng hay giảm ~64,8% so với năm 2020, *trong đó:* (i) Doanh thu các hoạt động tự doanh tại Công viên đạt ~18,4 tỷ đồng, giảm 30,2 tỷ đồng hay giảm 62,14%; (ii) Doanh thu tour du lịch (*là hoạt động phát sinh doanh thu ngoài công viên*) đạt 0,59 tỷ đồng, giảm 4,74 tỷ đồng hay giảm 89%.

2. Phân tích Doanh thu theo nguồn khách:

- Doanh thu từ nguồn khách lẻ năm 2021 đạt 1,19 tỷ đồng, giảm 17,31 tỷ đồng hay giảm 93,56% so với năm 2020; Doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 7,03 tỷ đồng, giảm 12,94 tỷ đồng hay giảm 64,8%; Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 0,47 tỷ đồng, giảm 4,87 tỷ đồng hay giảm 91,21%.

- Tỷ trọng doanh thu từ khách lẻ năm 2021 chiếm 13,7%, giảm 28,53% so với năm 2020; Tỷ trọng doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 80,89%, tăng 35,31%; Tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng chiếm 5,4%, giảm 6,8%.

3. Phân tích Doanh thu theo các sản phẩm chủ yếu:

3.1. Công viên Nước:

Doanh thu Công viên nước đạt 1,23 tỷ đồng, giảm 19,85 tỷ đồng hay giảm 94,18% so với cùng kỳ 2020. Lượng khách mua vé vào Công viên nước chỉ đạt 13.540 lượt khách, giảm 155.232 lượt khách hay giảm 91,98% so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu giảm chủ yếu là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam kể từ ngày 27/4/2021, và kéo dài đến những tháng cuối năm, nên CVN chỉ mở cửa được vài ngày, sau đó đóng cửa đến hết mùa hoạt động, làm cho lượng khách đến Công viên nước bị sụt giảm mạnh.

3.2. Công viên Mặt Trời Mới:

Doanh thu Công viên MTM chỉ đạt 85,5 triệu đồng, giảm 804,3 triệu đồng hay giảm 90,39% so với cùng kỳ 2020. Lượng khách mua vé vào Công viên MTM chỉ đạt 1.868 lượt khách, giảm 10.211 lượt khách hay giảm 84,54% so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu và lượng khách Công viên MTM giảm mạnh là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hơn nữa các thiết bị trò chơi còn lại của CV.MTM hầu hết đều đã cũ, kém hấp dẫn với giới trẻ hiện nay, một số trò chơi chủ lực đã phải ngừng hoạt động và chờ thanh lý.

3.3. Kinh doanh Ẩm thực:

Doanh thu bộ phận kinh doanh ẩm thực đạt 2,88 tỷ đồng, giảm 6,4 tỷ đồng hay giảm 68,9% so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu ẩm thực giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm cho tổng lượng khách Công viên Hồ Tây giảm mạnh, nên doanh thu ẩm thực bán lẻ giảm 2,39 tỷ đồng hay giảm 92,56%; doanh thu ẩm thực khách đoàn và sự kiện giảm 1,2 tỷ đồng hay giảm 68,66%; ẩm thực tiệc cưới giảm 2,62 tỷ đồng hay giảm 55,1%.

Công ty vẫn thường xuyên duy trì và phát triển hệ thống mạng lưới đại lý tiệc cưới rộng khắp đến tận phố, phường, tổ dân phố trên các địa bàn lân cận của Công viên Hồ Tây để khi dịch bệnh được kiểm soát là có thể khai thác được ngay. Đồng thời, luôn quan tâm đến hệ thống cơ sở vật chất (*hội trường, sân khấu, nhà vệ sinh, bàn ghế,...*), thường xuyên nâng cấp, làm mới kang trang sạch đẹp, bãi đỗ xe rộng rãi, cảnh quan xanh mát nên đã được khách hàng ghi nhận và lựa chọn là địa điểm tổ chức tiệc cưới rất lý tưởng.

3.4. Kinh doanh Bán lẻ:

Doanh thu bộ phận bán lẻ đạt 159,2 triệu đồng, giảm hơn 1,47 tỷ đồng hay giảm 90,25% so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu hàng bán lẻ và cho thuê đồ bơi giảm mạnh là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho tổng lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm.

3.5. Kinh doanh trò chơi trong nhà :

Doanh thu kinh doanh các trò chơi trong nhà chỉ đạt ~2,5 triệu đồng, giảm 34,9 triệu đồng hay giảm 93,34% so với cùng kỳ 2020. Là do lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm mạnh, ngoài ra còn do một số máy trò chơi điện tử tuổi thọ đều đã hơn 10 năm nên hay hỏng hóc, khó kiếm linh kiện thay thế và phải tạm dừng hoạt động hoặc làm thủ tục thanh lý mà không có máy mới bổ sung.

3.6. Tổ chức Sự kiện:

Tổng doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh thông qua các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng tổ chức sự kiện tại Công viên Hồ Tây (hợp đồng sự kiện) chỉ đạt 2,73 tỷ đồng, giảm 6,68 tỷ đồng hay giảm 70,97% so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu khai thác của bộ phận giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các cơ quan đơn vị phải thực hiện nhiều đợt giãn cách xã hội và thời gian giãn cách kéo dài để phòng chống dịch theo quy định của Chính phủ và Thành phố, hơn nữa do kinh tế khó khăn nên hầu hết các doanh nghiệp và người dân đều phải cắt giảm ngân sách chi tiêu, đặc biệt là chi tiêu cho những dịch vụ không thiết yếu như du lịch, vui chơi giải trí.

Công tác tổ chức sự kiện cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp đã được thúc đẩy ngay từ đầu năm 2021, nhưng do từ đầu năm đến nay có 2 lần dịch bùng phát tại Hà Nội (từ 28/1 khởi phát tại Hải Dương và từ 27/4 khởi phát từ Bắc Giang) nên đã phải hủy bỏ một số sự kiện với lượng khách khá lớn như: 1.200 khách của Công ty Cà phê Trung Nguyên; 700 khách của CLB xe Hardley; 130 khách của Công ty đầu tư phát triển Hà Nội,... Hơn nữa, đợt dịch bùng phát từ 27/4 có diễn biến phức tạp và kéo dài đến tận những tháng cuối năm, nên các kế hoạch tổ chức sự kiện của các khách hàng đều phải tạm dừng hoặc hủy bỏ không thể thực hiện được, nên doanh thu khai thác các sự kiện bị giảm nhiều.

Đối với sản phẩm khách đoàn, do dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài nên hầu hết các lứa tuổi học sinh/sinh viên các cấp học đều phải học online để chống dịch, đây là đối tượng khách đoàn chính của Công viên. Hơn nữa, Công viên Hồ Tây cũng phải đóng cửa trong thời gian dài để chống dịch nên doanh thu và lượng khách đoàn hầu như không có phát sinh.

Đối với sản phẩm Tiệc cưới, đây là sản phẩm khá ổn định, có nhiều tiềm năng phát triển. Sản phẩm Tiệc cưới tại Công viên Hồ Tây có thể mạnh là phân khúc khách hàng và đối tượng khách hàng không bị cạnh tranh nhiều bởi các trung tâm kinh doanh Tiệc cưới khác. Chỉ duy nhất ở CVHT mới cho thuê địa điểm tổ chức và bộ máy phục vụ rất chuyên nghiệp, thương hiệu CVHT đã được khẳng định vì vậy các đại lý và khách hàng rất tin tưởng và yên tâm khi tổ chức Tiệc cưới tại đây. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên doanh thu khai thác sản phẩm này bị sụt giảm 55,8% so với cùng kỳ 2020 như đã phân tích ở mục 3.3 nêu trên. Riêng tháng 11 vừa qua Công ty đã phải hủy 21 tiệc cưới với doanh thu ~900 triệu đồng là do đến 29/10 dịch bệnh trên địa bàn Hà Nội lại có diễn biến phức tạp hơn và nguy cơ bùng phát trở lại.

3.7. Các sản phẩm kinh doanh khác tại công viên:

Doanh thu bãi xe chỉ đạt 81,5 triệu đồng, giảm 312,5 triệu đồng hay giảm 79,31% là do lượng khách đến Công viên Hồ Tây giảm mạnh và do hợp đồng khai thác bãi xe ngoài giờ hoạt động của công viên cũng phải tạm ngưng thực hiện do Covid-19; Doanh thu Nhà khách giảm 70,2 triệu đồng hay giảm 95,75% là do lượng khách giảm; Doanh thu khác giảm 937,3 triệu đồng hay giảm 6,31% so với 2020 là do thanh lý hoặc giảm thu một số hợp đồng HTKD để hỗ trợ đối tác chống dịch.

3.8. Kinh doanh dịch vụ du lịch

Doanh thu tour du lịch chỉ đạt 590,1 triệu đồng, giảm 4.741,6 triệu đồng hay giảm 88,93% so với năm 2020, trong đó: doanh thu tour Outbound giảm 100%; doanh thu tour Nội địa giảm 85,8%.

Tổng lượt khách đi tour chỉ đạt 438 lượt khách, giảm 833 lượt khách hay giảm 65,54%, trong đó: Khách đi tour Nội địa giảm 833 lượt khách; Khách tour Outbound không có phát sinh.

Doanh thu và lượng khách tour du lịch giảm mạnh là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, doanh thu giảm nhiều hơn lượng khách là do cơ cấu khách đi tour có mức tăng giảm khác nhau, tỷ trọng khách đi tour trọn gói thấp hơn so với tỷ trọng khách đi tour từng phần (khách chỉ đặt phòng khách sạn, đặt ăn, hoặc chỉ đặt dịch vụ vận chuyển,...).

4. Công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hạ tầng kỹ thuật công viên cũng luôn được Ban điều hành quan tâm kiểm tra, rà soát, lên phương án cải tạo, nâng cấp, đảm bảo tuyệt đối an toàn đối với khách hàng cũng như với người lao động, đặc biệt là đối với các hệ thống: điện và trạm biến áp, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, các đường trượt, cầu thang, sân chơi, đường dạo, v.v...

Công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên được quan tâm duy trì, tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ kiểm tra sơn sửa các máng trượt, nạo vét các giếng để đảm bảo nguồn cấp nước ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo an toàn trong vận hành máy móc thiết bị: hàng năm thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị trò chơi theo quy định của cơ quan chức năng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây.

Công tác vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Thực hiện công tác vệ sinh hàng ngày, hàng giờ, đặc biệt trong những ngày cao điểm đông khách hoặc những ngày diễn ra sự kiện. Định kỳ cho phun thuốc trừ sâu, diệt muỗi, diệt côn trùng. Trồng tỉa cây xanh, làm thêm mới một số tiểu cảnh, chỉnh trang vườn hoa tiểu cảnh để đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2021 là 95,9 tỷ đồng, giảm 13,57 tỷ đồng hay giảm 12,39% so với 31/12/2020, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2,22 tỷ đồng hay tăng 75,8%; Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 15,9 tỷ đồng hay giảm 85,84% do tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng giảm; Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 386 triệu đồng hay tăng 4,31%; Hàng tồn kho tăng 86 triệu đồng hay tăng 8,74% là do hàng nhập kho phục vụ mùa hoạt động CVN nhưng do phải đóng cửa chống dịch đột ngột từ ngày 6/5 cho đến hết mùa hoạt động CVN; Tài sản ngắn hạn khác giảm 165 triệu đồng hay giảm 23,4% là do giảm khoản mục thuế GTGT được khấu trừ; Tài sản dài hạn giảm 219 triệu đồng hay giảm 0,28% do trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn.

- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2021 là 95,9 tỷ đồng, giảm 13,57 tỷ đồng hay giảm 12,39% so với 31/12/2020, trong đó: Nợ phải trả tăng 15,49 tỷ đồng hay tăng 123,87% là do: Phải trả người bán giảm 403,7 triệu đồng; Người mua trả tiền trước tăng 738 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 9,31 tỷ đồng do nợ tiền thuê đất; Phải trả người lao động giảm 113,5 triệu đồng; Chi phí phải trả tăng 8,1 tỷ đồng là do tăng chi phí đầu tư XD CB; Doanh thu chưa thực hiện giảm ~2,1 tỷ đồng; Các khoản phải trả khác giảm 57 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu giảm 29,06 tỷ đồng hay giảm ~30% là do khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 29,06 tỷ đồng.

- Một số chỉ tiêu tài chính khác:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
1	Hệ số thanh toán tổng quát [[<i>Tổng tài sản</i>]/([<i>Nợ ngắn hạn</i> + <i>Nợ dài hạn</i>)]	3,42	8,75
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện thời) [[<i>Tài sản ngắn hạn</i>]/(<i>Nợ ngắn hạn</i>)]	0,68	2,69
3	Hệ số thanh toán nhanh [[<i>Tiền+tương đương tiền+tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn</i>]/(<i>Nợ ngắn hạn</i>)]	0,28	1,80

4	Cơ cấu tài sản	100,00	100,00
	- Tài sản ngắn hạn	19,53	29,30
	- Tài sản dài hạn	80,47	70,70
5	Cơ cấu nguồn vốn	100,00	100,00
	- Nợ phải trả	29,20	11,43
	- Vốn chủ sở hữu	70,80	88,57

III. Phân tích nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh 2021:

Công viên Hồ Tây là một khu vui chơi giải trí ngoài trời, trong vài năm qua vẫn luôn luôn phải đối mặt với những khó khăn về thời tiết, khí hậu, tiền thuê đất tăng cao, thiết bị trò chơi đã được đầu tư từ 20 năm đến nay...

Dại dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam qua nhiều đợt và kéo dài (đợt 1 từ 23/01/2020 - 24/7/2020; đợt 2 từ 25/7/2020 - 27/01/2021; đợt 3 từ 28/01/2021 - 26/4/2021; và đợt 4 từ 27/4/2021 đến nay), đã có ảnh hưởng cực kỳ nghiêm trọng đến mọi hoạt động kinh doanh của Công viên Hồ Tây. Năm 2020, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thì năm 2021 này còn khó khăn gấp bội, có thể nói là năm khó khăn nhất kể từ ngày thành lập cho đến nay. Công ty tiếp tục không thể cân đối được thu-chi và mức lỗ còn cao hơn nhiều so với năm 2020, Ban điều hành cố gắng nỗ lực phân đầu tối đa hóa nguồn thu và triệt để tiết giảm các khoản chi để mức lỗ ở mức thấp nhất.

Trong năm 2021 vừa qua, Công viên nước Hồ Tây được mở cửa từ ngày 21/4, sau 1 tuần cho chạy "Roda" thì đến ngày 27/4 bắt đầu bùng phát đợt dịch thứ 4 tại Việt Nam, có tác động đến tâm lý người dân, các cấp chính quyền thì thận trọng trong phòng chống dịch, nên kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5 lượng khách đến Công viên nước bị giảm sút nhiều so với kỳ nghỉ Lễ những năm trước. Do dịch bùng phát và lan nhanh đến Hà Nội, nên theo quy định và thông báo của UBND Hà Nội, Công viên Hồ Tây đã phải đóng cửa tạm dừng các hoạt động kinh doanh kể từ ngày 6/5 cho đến giữa tháng 10, tức là đóng cửa đến hết mùa hoạt động Công viên nước. Do đó, doanh thu và lượng khách CVN trong năm 2021 bị giảm lần lượt là 94,18% và 91,98%, làm cho hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Với khu Công viên Mặt trời mới, Công ty đã xin gia hạn thời gian thuê đất và vẫn đang trong giai đoạn làm lại quy hoạch đồng bộ cả 2 công viên (CVN+MTM), nên chưa có chủ trương đầu tư để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của khu Công viên MTM lên được. Trong khi đó, hiện trạng các thiết bị trò chơi của khu Công viên Mặt trời mới đã bị xuống cấp, một số thiết bị trò chơi phải ngừng hẳn hoạt động để chờ thanh lý hoặc thay thế thiết bị mới (Rồng thép, Đu quay khổng lồ, Tàu điện...), nên có ảnh hưởng rất lớn đến các phương án kinh doanh của công viên MTM, và kể cả khách đoàn tour học sinh và một số chương trình sự kiện có gắn với các trò chơi. Do đó, doanh thu và lượng khách Công viên MTM bị giảm lần lượt là 90,39% và 84,54%.

Do lượng khách đến 2 công viên đều giảm nên doanh thu các hoạt động phụ trợ (bán lẻ và cho thuê đồ bơi, ẩm thực, bãi xe, nhà khách...) cũng bị giảm theo.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã rất sát sao trong công tác chỉ đạo điều hành, tăng cường các giải pháp thúc đẩy kinh doanh ngay khi dịch bệnh được kiểm soát để tìm kiếm và khai thác khách hàng mới, áp dụng các chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày nắng nóng hoặc các tuần thấp điểm, góp phần gia tăng doanh thu và lượng khách đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây. Đồng thời, công ty cũng luôn quan tâm đến công tác cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cấp cảnh quan, đảm bảo cho công viên luôn được xanh mát

vào mùa hè, đặc biệt trú trọng cải tạo các khu vệ sinh sao cho đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, công ty thường xuyên và triệt để rà soát các khoản chi để đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí (*kể cả biện pháp giảm lương của người lao động từ 50% - 70%, giảm thù lao của Hội đồng quản trị và BKS 20% trong 3 quý đầu năm. Riêng quý IV các thành viên HĐQT và BKS không nhận thù lao*), nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần làm cho kết quả kinh doanh năm nay của công ty đạt và vượt mức kế hoạch (điều chỉnh) mà Hội đồng quản trị đã giao.

- Chi phí giá vốn giảm 14,86 tỷ đồng hay giảm 38% so với cùng kỳ 2020, trong đó: Giá vốn hàng bán lẻ giảm 690,5 triệu đồng hay giảm 85,5% (DT giảm 90,25%), giá vốn giảm ít hơn doanh thu là do cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn ẩm thực giảm 2,58 tỷ đồng hay giảm 73,65% (DT giảm 68,92%) là do trong cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (*do doanh thu tiệc cưới chiếm tỷ trọng lớn và chỉ giảm 55,1%*); Giá vốn tour du lịch giảm 4,51 tỷ đồng hay giảm 89,14%, tương ứng với mức giảm của doanh thu là 88,93%; Chi phí giá vốn dịch vụ Công viên nước giảm 5,18 tỷ đồng hay giảm 24,53% (thấp hơn mức giảm 94,18% của doanh thu), là do khu CVN phải đầu tư nhiều máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc nên định phí chiếm tỷ trọng lớn, còn biến phí chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ; Chi phí giá vốn dịch vụ Công viên Mặt trời mới giảm 1,73 tỷ đồng hay giảm 24,53% (thấp hơn mức giảm 90,39% của doanh thu) là do khu CV.MTM phải đầu tư nhiều máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc nên định phí chiếm tỷ trọng lớn, còn biến phí chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

- Chi phí bán hàng giảm 4,55 tỷ đồng hay giảm 40,4% so với năm 2020, trong đó: Chi phí nhân viên bán hàng giảm 36,8%; Chi phí công cụ dụng cụ giảm 49,3%; Chi phí khấu hao giảm 11,2%; Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 37,2%; Chi phí bằng tiền khác giảm 66,2%.

- Chi phí quản lý giảm 1,07 tỷ đồng hay giảm 5,68% so với năm 2020, trong đó: chi phí nhân viên quản lý giảm 27,5%; chi phí vật liệu quản lý giảm 51,3%; chi phí công cụ đồ dùng giảm 72,2%; chi phí khấu hao tăng 2,3%; **chi phí tiền thuê đất tăng 2,187 tỷ đồng hay tăng 28,23% là do lô đất 1,7 ha chưa được xét miễn giảm 30% theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg**; chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 45,5%; chi phí bằng tiền khác giảm 22,1%.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 đạt 524 triệu đồng, giảm 1.367,4 triệu đồng hay giảm 72,3%, là do số dư các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn giảm nhiều so với năm 2020.

Do đó, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty bị lỗ 29,06 tỷ đồng, bằng 92,4% (giảm lỗ 7,6%) so với kế hoạch (điều chỉnh) mà Hội đồng quản trị đã giao.

Phần B : KẾ HOẠCH KINH DOANH 2022

I/ Dự báo môi trường kinh doanh năm 2022:

Dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam lần thứ 4 đã lan rộng khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Kể từ khi dịch bùng phát từ đầu năm 2020 cho đến nay (23/5), Việt Nam đã ghi nhận hơn 10,7 triệu ca nhiễm, với nhiều biến chủng virus mới có độc lực cao hơn, tốc độ lây nhiễm nhanh hơn, gây rất nhiều khó khăn cho công tác kiểm soát dịch của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Tại địa bàn thủ đô Hà Nội, mặc dù chính quyền và người dân đã làm khá tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trong thời gian qua, tuy nhiên vẫn còn nhiều nguy cơ dịch lây nhiễm trong cộng đồng ngày càng gia tăng và từ các nơi khác tràn về do vẫn phải đảm bảo các hoạt động kinh tế và giao thương đi lại của người dân.

Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục có những tác động tiêu cực đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội của nước ta, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, đặc biệt là dịch vụ du lịch và vui chơi giải trí. Sức mua của đại đa số các doanh nghiệp vừa và nhỏ và nhiều tầng lớp dân cư sẽ bị sụt giảm mạnh, ngân sách chi tiêu cho các dịch vụ không thiết yếu như du lịch và vui chơi giải trí sẽ bị cắt giảm. Ngoài ra còn có tâm lý e ngại/hạn chế các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí trong tình hình dịch bệnh có thể bùng phát trở lại bất cứ lúc nào.

Ngày 11/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh với mục tiêu công tác phòng, chống dịch vẫn là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, trật tự an toàn xã hội. Hơn nữa, ngày trong tháng đầu năm 2022, có hơn 70% dân số Việt Nam đã tiêm đủ 2 liều vắc-xin và tỉ lệ % dân số đã tiêm mũi 3 đang có xu hướng tăng nhanh. Với chủ trương và kết quả tiêm phòng đã đạt được, khả năng miễn dịch cộng đồng sẽ được nâng cao, những biện pháp cực đoan phòng chống dịch sẽ dần được nới lỏng, tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 được trở lại trạng thái bình thường mới, để nhiều ngành kinh tế có thể phục hồi và phát triển.

Trong thời gian tới công ty tiếp tục phải thực hiện triệt để các biện pháp “thắt lưng buộc bụng”, nỗ lực khắc phục những khó khăn, tăng cường khai thác và bổ sung các sản phẩm dịch vụ mới.

Tình hình kinh doanh năm 2022 này vẫn chưa thể lường được hết các khó khăn, Công ty vẫn chưa thể cân đối được thu-chi và có lãi, Ban điều hành sẽ cố gắng nỗ lực phấn đấu tăng nguồn thu và tiết giảm các khoản chi để mức lỗ ở mức thấp nhất.

II/ Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:

Căn cứ kết quả thực hiện 4 tháng đầu năm 2022 và dự báo tình hình kinh doanh những tháng tiếp theo cho thấy có nhiều dấu hiệu khả quan sau khi dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát. Ban điều hành xin đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty với một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Mức tăng/giảm	
					Giá trị	Tỷ lệ %
--	(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(3)/(1)
1	Lượng khách đến CVHT	Khách	15.408	162.550	147.142	954,97%
	- Công viên Nước	"	13.540	159.650	146.110	1079,10%
	- Công viên MTM	"	1.868	2.900	1.032	-
2	Lượng khách đi Tour	Khách	438	4.675	4.237	967,35%
	- Tour Nội địa	"	438	4.628	4.190	956,62%
	- Tour Outbound	"	-	47	47	-
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	18.987,30	58.448,51	39.461,20	207,83%
4	Lợi nhuận (Lỗ)	Tr.đ	(29.062,83)	(16.413,89)	12.648,94	-43,52%

III/ Biện pháp thực hiện kế hoạch:

1) Công tác quản trị điều hành:

- Xây dựng các phương án kinh doanh sản phẩm dịch vụ đảm bảo an toàn trong điều kiện dịch bệnh hiện tại.
- Khai thác tối đa hoạt động hợp tác kinh doanh; tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực tài chính và năng lực kinh doanh hợp tác ngay sau khi Quy hoạch Tổng thể công

viên được Thành phố duyệt; hoàn thiện việc gia hạn sử dụng và ổn định đơn giá thuê đất khu vực 1,7ha, nhằm tăng nguồn thu cho công ty theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Từng bước triển khai kinh doanh các dịch vụ theo chủ trương phát triển kinh tế địa phương của Thành phố tại địa bàn Quận Tây Hồ như tận dụng lợi thế mặt bằng rộng rãi, vị trí trung tâm để lên kế hoạch kinh doanh online, tận dụng mặt bằng để làm điểm trung chuyển, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản các địa phương, quảng bá các sản phẩm du lịch... để gia tăng các nguồn thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động).

2) Nhóm giải pháp thúc đẩy kinh doanh:

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 để tìm các giải pháp thích ứng hữu hiệu, các bộ phận kinh doanh của công ty cần chủ động lên phương án kinh doanh cho phù hợp với những diễn biến của dịch bệnh và tập trung vào những nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị khách hàng tại các tỉnh phụ cận và Hà Nội để thúc đẩy tăng trưởng lượng khách đoàn, tour học sinh đến với Công viên Hồ Tây, đặc biệt tăng cường vào mùa hoạt động Công viên nước để tận dụng sản phẩm thế mạnh của Công ty. Nghiên cứu bổ sung các thiết bị trò chơi, sản phẩm mới phù hợp cho khu công viên MTM.
- Tăng cường công tác khai thác khách tổ chức sự kiện, đặc biệt là sản phẩm “ngày hội gia đình” để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý. Qua đó, có điều kiện gia tăng doanh thu từ trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, trò chơi trong nhà, ẩm thực và hàng hóa bán lẻ sẽ thu được từ các sự kiện. Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng tiệc cưới với lợi thế không gian lãng mạn, chỗ để xe chuyên dụng rộng rãi, giá cả cạnh tranh. Tiếp tục rà soát, củng cố và phát triển các kênh bán hàng tiệc cưới, đặc biệt là mạng lưới các đại lý ngay tại các khu dân cư/tổ dân phố trên địa bàn quận Tây Hồ, Ba Đình.
- Vào các tháng thấp điểm, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý của Công viên để thu hút sự kiện của các khách hàng lớn cũng như các Lễ hội do các cơ quan, đơn vị, hiệp hội... trên địa bàn thành phố tổ chức tại Công viên.
- Đối với lĩnh vực du lịch lữ hành: Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng các sản phẩm tour du lịch, đặc biệt là tour nội địa. Tiếp tục duy trì các kênh liên lạc với khách hàng, đối tác và các kênh bán hàng để khi điều kiện cho phép là có thể triển khai được ngay các tour Outbound, đặc biệt là các tour với điểm đến là thị trường truyền thống của Công ty trong nhiều năm qua. Tiếp cận một số kênh tiềm năng để khai thác và phát triển nguồn khách tour Inbound. Thường xuyên nghiên cứu xây dựng và cải tiến sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu từng đối tượng khách hàng.
- Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, hiệu quả, có hiệu ứng tốt đối với công tác truyền thông quảng bá thương hiệu.

3) Truyền thông, quảng bá thương hiệu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây gắn với các sự kiện, sản phẩm trên các kênh thông tin như: các trang web, facebook, VOV giao thông và một số kênh truyền hình trung ương và địa phương lân cận với thời lượng và thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
- Tiếp tục lựa chọn và áp dụng các hình thức truyền thông mới mang tính thời đại, luôn cập nhật, tiếp cận các xu hướng truyền thông mới hấp dẫn giới trẻ - là đối tượng khách hàng chính của Công viên Hồ Tây.

- Rà soát và hoàn thiện quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông tại công ty.

4) Về cơ sở hạ tầng và công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB:

- Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng MMTB và hạ tầng Công viên nước và Công viên MTM, đảm bảo hệ thống các thiết bị trò chơi thường xuyên được kiểm định chất lượng theo quy định và tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành.
- Nâng cấp hệ thống vệ sinh trong công viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Chinh trang các cảnh quan của Công viên, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp đáp ứng nhu cầu chụp ảnh và thư giãn cho khách hàng. Đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tăng cường độ phủ sóng Wifi rộng khắp công viên, tạo điều kiện cho khách hàng quảng bá hình ảnh thương hiệu qua các trang mạng xã hội khi check-in CVHT.

5) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Rà soát và hoàn thiện lại công tác quản trị nhân sự và tiền lương theo hướng tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo dư thừa lao động so với nhu cầu công việc thực tế, đảm bảo mục tiêu cân đối hợp lý giữa chi phí tiền lương và doanh thu của Công ty.
- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và sát sao với công việc, có kỹ năng phân công hướng dẫn và kiểm tra giám sát cấp dưới.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên: tác phong nhanh nhẹn, tinh thần, thái độ phục vụ niềm nở, đặc biệt là các kỹ năng mềm trong giao tiếp và phục vụ khách hàng. Thường xuyên quan tâm công tác giám sát hiệu quả sau đào tạo, đặc biệt là ở các bộ phận tác nghiệp.

6) Nhóm giải pháp về tiết kiệm và kiểm soát chi phí:

- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ đồ dùng và các trang thiết bị phụ trợ, tránh lãng phí.
- Sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả, linh hoạt trong những ngày vắng khách.
- Định kỳ đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh, luôn chủ động về nguồn hàng với số lượng, chất lượng và giá cả đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hàng tồn kho, đảm bảo số lượng tồn hợp lý, có báo cáo kịp thời để đổi trả hàng, tránh tình trạng để hàng hết hạn sử dụng hoặc tồn kho lâu ngày.
- Lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị máy móc để giảm thiểu chi phí thay thế khi chưa hết khấu hao.

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi gửi :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Lưu VP. HĐQT.


NGUYỄN THỊ VÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022

(Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2022)

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2021.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà nội, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong thời gian qua, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dịch vụ Giải trí Hà nội các nội dung sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SÓAT NĂM 2021

Tổ chức Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm có 3 thành viên:

- Bà Văn Thị Cẩm – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Minh Trí – Thành viên
- Ông Nguyễn Trường Giang – Thành viên

Năm 2021 Ban kiểm soát thực hiện các công việc sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tham gia ý kiến bằng văn bản về các báo cáo và chủ trương của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Ban kiểm soát đã đưa ra những ý kiến góp ý công tác quản trị nhân sự, tài chính và đầu tư sửa chữa xây dựng

1. Kết quả hoạt động giám sát:

a. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã đề ra các chủ trương đường lối phát triển Công ty, chỉ đạo phát triển kinh doanh thông qua các nghị quyết. Hàng quý HĐQT đều họp trực tiếp (nếu điều kiện dịch bệnh được khống chế) hoặc lấy phiếu ý kiến bằng văn bản về việc triển khai chỉ đạo công tác kinh doanh, quy hoạch tổng thể Công viên cũng như công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, hạ tầng cơ sở. Các chủ trương đường lối phát triển Công ty trong tình hình dịch bệnh khó khăn đều được các thành viên Hội đồng quản trị bàn bạc thống nhất rồi mới ra nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ và luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.
- Năm 2021 Hội đồng quản trị ban hành các quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Điều hành, Quy chế Tài chính, Quy chế công bố thông tin tuân thủ theo luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty
- Hội đồng quản trị chỉ đạo sát sao và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và điều hành kinh doanh trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp
- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, nghị quyết của HĐQT.

b. Đối với Ban điều hành Công ty.

Ban giám đốc đã điều hành và tổ chức các hoạt động kinh doanh theo quy chế và nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT Công ty

- Năm 2021 là năm kinh doanh đầy khó khăn, thử thách chưa từng có từ trước đến nay: Bốn tháng đầu năm dịch bệnh được khống chế Công ty đã gấp rút chỉnh trang hạ tầng cơ sở chuẩn bị cho mùa kinh doanh năm 2021. Giữa tháng tư Công viên nước mở cửa nhưng đến 27/4/2021 dịch bùng phát trở lại Nhà nước chỉ thị dừng tất cả các hoạt động tụ tập đông người để phòng tránh lây nhiễm thế là Công viên phải đóng cửa, các hoạt động kinh doanh đám cưới, du lịch cũng phải dừng hoạt động. Năm 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty gần như bị ngừng trệ
- Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Ban điều hành đang tiếp tục làm các thủ tục quy hoạch chi tiết Công viên và đang chờ Thành phố phê duyệt.
- Công ty đã xin gia hạn thuê khu đất Công viên mặt trời mới 1,7 ha và đang còn làm việc với các ban ngành xác định đơn giá tiền thuê đất

2. Thẩm định báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam VAE kiểm toán và cho ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam. Ban kiểm soát cũng đồng ý với nhận xét này

- Kết quả năm 2021
 - + Doanh thu đạt : 18.987 triệu đồng (giảm 35,20%) so với năm 2020
 - + Lợi nhuận lỗ 29.062 triệu đồng (tăng lỗ 221,77%) so với năm 2020

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2021
Đơn vị triệu đồng

Các chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	18.729	32.078
1. Tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn	7.776	21.432
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	9.342	8.956
3 Hàng tồn kho	1.071	984
4 Tài sản ngắn hạn khác	540	706
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	77.172	77.392
1. Tài sản cố định	70.555	72.232
2. Tài sản dài hạn khác	6.617	5.160
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	95.901	109.470
C. NỢ PHẢI TRẢ	28.001	12.508
1. Nợ ngắn hạn	27.345	11.907
2. Nợ dài hạn	656	601
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	67.900	96.962
1. Vốn góp	92.974	92.974
2. Thặng dư vốn cổ phần	8.162	8.162
3. Cổ phiếu quỹ	-28	-28
4. Các quỹ	7.099	7.099
5. Lợi nhuận sau thuế chưa Phân phối	-40.308	-11.245
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	95.901	109.470

Xem xét khả năng thanh khoản

- Khả năng thanh toán hiện hành = TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn = $18.729/27.345 = 0,68$
- Khả năng thanh toán nhanh = $\frac{\text{Tiền} + \text{tương đương tiền} + \text{đầu tư NH}}{\text{nợ ngắn hạn}} = \frac{7.776}{27.345} = 0,28$

Như vậy tình hình tài chính công ty rất khó khăn, khả năng thanh khoản rất thấp

3. Công tác nhân sự:

Thực hiện nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện việc quản trị, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn nhân lực. Công ty đã quản trị lại nhân sự và tiền lương theo hướng tinh gọn bộ máy và tránh công kênh; người lao động chỉ đi làm nửa số ngày công và hưởng nửa mức lương. Năm 2021 do tình hình dịch bệnh phức tạp Công viên phải đóng cửa trong thời gian dài, thu nhập của người lao động thấp nên đã có 16 lao động xin thôi việc trong đó 6 nhân viên làm việc văn phòng và 10 nhân viên lao động trực tiếp

4. Tình hình đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo trì bảo dưỡng

Năm 2021 chỉ một số hạng mục đang thực hiện dở dang và một vài công trình mang tính chất cấp thiết để phục vụ cho mùa Công viên nước mới tiếp tục thi công như: nhà hàng Sen Hồng 1 và khu tắm trắng, vệ sinh bên đường trượt đa làn. Công tác sửa chữa bảo dưỡng chỉ mang tính chất sơn sửa nhỏ chỉnh trang để phục vụ kinh doanh.

B. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2017-2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo kết quả hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Ngoài ra ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

- Đóng góp ý kiến với trong quá trình Quy hoạch tổng thể Công viên.
- Góp ý hoàn thiện hồ sơ đầu tư xây dựng
- Hỗ trợ giúp đỡ Ban điều hành trong công tác nhập thết bị, áp dụng công nghệ mới vào quy trình tác nghiệp.
- Tư vấn về công tác quản trị nhân sự cũng như các công tác liên quan đến kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng của Công ty
- Ban kiểm soát đã sát sao trong công tác giám sát phát hiện các vướng mắc tồn tại kịp thời đưa ra các ý kiến góp ý, cảnh báo phòng ngừa rủi ro kịp thời trong công tác điều hành kinh doanh

Tự nhận xét, đánh giá

- Các thành viên ban kiểm soát đều đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Các thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo tính trung thực, khách quan, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty.
- Các thành viên ban kiểm soát phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ quý năm theo quy định tại điều lệ Công ty. HĐQT cũng thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản
- HĐQT đã lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã quyết định một số vấn đề quan trọng đến hoạt động của Công ty như sau:
 - + Quy hoạch tổng thể công viên, đây là một tầm nhìn chiến lược dài hạn của Công ty sau khi quy hoạch xong Công ty sẽ có một bước phát triển đột phá
 - + Gia hạn được thời gian thuê đất khu đất 1,7 ha Công viên mặt trời mới.
 - + Hội đồng quản trị phê duyệt và giám sát việc: xây dựng cải tạo nhà hàng Sen hồng khang trang hơn để phục vụ đám cưới và hội nghị; lắp mới hai đường trượt (đường

48.
S.T
H.A
GIAI
N.C
- TP

trượt đa làn, và đường trượt BOWL) tăng thêm các trò chơi phục vụ khách hàng; cải tạo sửa chữa hai khu vệ sinh tắm trắng để cao chất lượng dịch vụ.

- Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Đánh giá chung:

- Theo ý kiến của Ban kiểm soát các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty.
- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, phát huy trình độ chuyên môn và thể mạnh của từng thành viên để hỗ trợ giúp đỡ Ban điều hành trong những lĩnh vực có liên quan.

3. Đánh giá động của Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2017-2022

- Ban Điều hành đã triển khai kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.
- Ban Điều hành đã tiếp thu và triển khai kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm từng bước khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh
- Trong nhiệm kỳ qua Ban điều hành rất nỗ lực để phát triển kinh doanh

Kết quả kinh doanh từ năm 2017-2021

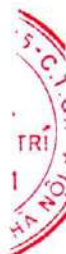
Chỉ tiêu	Đơn vị tỷ đồng				
	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu	119,44	150,45	155,54	53,93	18,98
LN sau thuế	5,04	6,13	7,23	-13,10	-29,06

Nguồn số liệu lấy từ BCTC hàng năm đã được kiểm toán

Căn cứ số liệu trên cho thấy: kết quả kinh doanh của Công ty trong ba năm đầu nhiệm kỳ đều có sự tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước cả về doanh thu và lợi nhuận. Từ năm 2020 - 2021 do dịch bệnh nên kết quả kinh doanh bị lỗ trầm trọng

Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh doanh trong thời gian qua:

- Các chính sách nhà nước chưa khuyến khích cho các doanh nghiệp kinh doanh vui chơi giải trí thể hiện đơn giá tiền thuê đất kinh doanh dịch vụ Công viên mà bằng kinh doanh thương mại dịch vụ.
- Thủ tục xin phép quy hoạch tổng thể Công viên chậm được giải quyết. Công ty đã làm thủ tục quy hoạch từ năm 2018 đến nay vẫn chưa được Thành phố phê duyệt
- Khu đất 1,7 ha đã được gia hạn thời thuê từ tháng 6/2021 đến nay vẫn chưa xác định đơn giá tiền thuê đất điều này ảnh hưởng đến việc được hưởng việc được miễn giảm tiền thuê đất khu đất 1,7 ha năm 2021
- Các trang thiết bị của Công viên sử dụng đã lâu nay đã xuống cấp tốn nhiều chi phí sửa chữa phục hồi



5. Tình hình chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Nhiệm kỳ qua thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được chi trả đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông hàng năm. Riêng quý 4/2021 để chia sẻ khó khăn với Công ty HĐQT và Ban kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

6. Kiến nghị

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục đẩy nhanh tốc độ quy hoạch tổng thể Công viên kêu gọi đầu tư để phát huy lợi ích của khu Công viên mặt trời mới.
- Ban điều hành cần có quy chế, chế độ để thu hút lao động có chất lượng cao phục vụ kinh doanh

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

- Tiếp tục thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát mà điều lệ Công ty đã quy định.
- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra đôn đốc tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, của HĐQT.
- Thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Theo sát các hoạt động kinh doanh để kịp thời đưa ra các kiến nghị nhằm sửa đổi bổ sung hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh.
- Làm việc với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, thảo luận các vấn đề tồn tại mà kiểm toán độc lập phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, HĐQT, ban điều hành và các phòng ban trong Công ty đã tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát làm việc trong thời gian qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Văn Thị Cẩm

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT, BĐH
- Lưu VP HĐQT

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
SỐ 01 CV-HASECO-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021
Của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2022 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm có chứng chỉ hành nghề kiểm toán các BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách để lựa chọn.

Với các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán vào danh sách cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam



3. Đề xuất của Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ:

- 3.1 Thông qua các tiêu thức và các Công ty Kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2022.
- 3.2 Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao Tổng giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2022 của Haseco.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Văn Thị Cẩm

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BDH.
- Lưu VP HĐQT, BKS



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Nam	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên
Ông Phạm Mạnh Tường	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Vân	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI



Nguyễn Thị Vân
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

Số: 180-22/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ngô Bá Duy
Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phạm Thị Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.729.011.634	32.078.920.247
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	5.155.850.185	2.932.645.261
1. Tiền	111		1.655.850.185	2.932.645.261
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	2.620.000.000	18.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.620.000.000	18.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.342.007.241	8.955.953.921
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	396.325.918	549.460.115
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	8.212.853.924	7.759.543.403
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	978.341.649	892.464.653
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(245.514.250)	(245.514.250)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	1.070.706.892	984.645.354
1. Hàng tồn kho	141		1.070.706.892	984.645.354
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		540.447.316	705.675.711
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	246.529.381	115.390.174
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		293.917.935	590.285.537
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.172.917.848	77.391.865.256
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.555.246.072	72.231.988.799
1. TSCĐ hữu hình	221	V.8.	70.501.968.304	71.422.106.143
- Nguyên giá	222		257.161.857.476	248.096.616.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(186.659.889.172)	(176.674.510.037)
2. TSCĐ vô hình	227	V.9.	53.277.768	809.882.656
- Nguyên giá	228		18.324.833.000	18.324.833.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.271.555.232)	(17.514.950.344)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11.	-	136.585.454
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	136.585.454
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.617.671.776	5.023.291.003
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	6.617.671.776	5.023.291.003
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		95.901.929.482	109.470.785.503

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		28.001.989.230	12.508.017.249
I. Nợ ngắn hạn	310		27.345.123.230	11.907.151.249
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	1.176.118.188	1.579.863.924
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	1.327.246.516	589.219.500
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.14.	9.375.538.647	63.636.147
4. Phải trả người lao động	314		7.027.500	120.520.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	12.737.203.919	4.630.289.562
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	1.068.097.531	3.156.647.532
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	1.202.507.815	1.191.291.470
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		451.383.114	575.683.114
II. Nợ dài hạn	330		656.866.000	600.866.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.	656.866.000	600.866.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		67.899.940.252	96.962.768.254
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18.	67.899.940.252	96.962.768.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.974.500.000	92.974.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.162.250.000	8.162.250.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(28.000.000)	(28.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.001.189.026	5.001.189.026
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.098.251.553	2.098.251.553
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(40.308.250.327)	(11.245.422.325)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(11.245.422.325)	1.858.930.000
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		95.901.929.482	109.470.785.503

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Đặng Ngọc Anh



Vũ Quang Tuyên





Nguyễn Thị Vân

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	18.987.304.448	53.928.826.902
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		18.987.304.448	53.928.826.902
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	24.175.179.168	39.032.508.645
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(5.187.874.720)	14.896.318.257
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	524.060.540	1.891.492.516
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	118.540	22.507
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7.	6.718.058.801	11.269.560.559
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	17.807.067.817	18.878.506.558
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(29.189.059.338)	(13.360.278.851)
11. Thu nhập khác	31	VI.5.	126.235.103	322.545.774
12. Chi phí khác	32	VI.6.	3.767	66.619.248
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		126.231.336	255.926.526
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10.	(3.126,83)	(1.409,88)

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Đặng Ngọc Anh

Vũ Quang Tuyên



Nguyễn Thị Vân

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		18.994.788.950	60.082.784.136
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(18.343.240.343)	(30.989.301.466)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(9.467.086.494)	(17.240.865.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(596.182.115)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.724.984.445	3.532.463.459
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(6.798.996.643)	(25.193.856.917)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.889.550.085)	(10.404.957.903)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(655.170.044)	(9.631.846.370)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.155.000.000)	(45.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.035.000.000	65.950.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		898.120.293	2.786.317.272
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.122.950.249	13.554.470.902
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.076.700)	(4.700.519.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.076.700)	(4.700.519.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		2.223.323.464	(1.551.006.001)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.932.645.261	4.483.673.769
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(118.540)	(22.507)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	V.1	5.155.850.185	2.932.645.261

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Đặng Ngọc Anh



Vũ Quang Tuyên





Nguyễn Thị Vân

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là "Công ty"), là Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998. Công ty đã có 07 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01000844825 thay đổi lần thứ 7 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19/07/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng). Đến ngày 31/12/2020, Công ty chưa góp đủ Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom với mã chứng khoán là HES.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không;
- Dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và rèn luyện thân thể;
- Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ăn uống giải khát; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh du lịch lữ hành;
- Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí;
- Dịch vụ massage và vật lý trị liệu.

Trụ sở Công ty tại: Số 614 - Lạc Long Quân - quận Tây Hồ - Hà Nội.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Tình hình dịch Covid-19 trên thế giới cũng như tại Việt Nam vẫn đang diễn biến rất phức tạp, mặc dù đầu năm 2021 đã có một số loại vắc-xin phòng chống Covid-19 được đẩy mạnh sản xuất và đưa vào sử dụng ở nhiều nước, nhưng hiệu quả vẫn chưa cao do xuất hiện nhiều biến chủng mới rất khó lường.

Từ ngày 27/4/2021, dịch bệnh Covid-19 lại bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam với biến chủng Delta đã lan nhanh ra hầu hết các tỉnh/thành phố trên cả nước, tốc độ lây nhiễm và số ca mắc mới ngày càng tăng cao. Nhiều tỉnh, nhiều thành phố đã phải áp dụng giãn cách xã hội theo các Chỉ thị 15/CT-TTg, 16 và 19 của Chính phủ. Theo các Thông báo/Chỉ thị về diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Hà Nội và các biện pháp phòng chống dịch, Công ty đã phải thông báo đóng cửa công viên kể từ ngày 06/5/2021 cho đến trung tuần tháng 10. Ngày 11/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh với mục tiêu công tác phòng, chống dịch vẫn là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, từ cuối tháng 10 cho đến hết năm, tình hình dịch bệnh trên địa bàn Thành phố Hà Nội lại có nhiều diễn biến phức tạp, nhiều ngày có số ca mắc mới lên tới 2000-3000 ca mỗi ngày, nên một số lĩnh vực kinh doanh lại tiếp tục bị gián đoạn, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, v.v...

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất nặng nề từ đợt dịch này và kéo dài cho đến hết năm: Lượng khách đến công viên giảm 91,48% và doanh thu giảm 65,54% so với năm 2020.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu**1. Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra do đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán vì bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

Tại ngày 31/12/2021, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ**7.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định**Thời gian khấu hao <năm>**

- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc thiết bị	04 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

7.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng, phần mềm kế toán và bài giảng điện tử.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT - BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT - BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Bài giảng điện tử

Chi phí liên quan đến việc tổ chức đào tạo cho nhân viên mà ở đó toàn bộ kế hoạch hoạt động dạy học đều được chương trình hoá do giáo viên điều khiển thông qua môi trường multimedia do máy vi tính tạo ra. Nguyên giá của bài giảng điện tử là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa bài giảng điện tử vào sử dụng. Bài giảng điện tử được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng

Nguyên giá chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 11 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí cải tạo, sửa chữa sân, mặt tiền, lợp mái tôn chống nóng nhà hàng Sen Hồng thuộc công viên nước Hồ Tây được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm có nghiệm thu quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí in vé, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các chi phí khác thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn, thời gian sử dụng dài. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

10. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở xuống được Công ty ghi nhận là nợ phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả có thời hạn trên 01 năm được Công ty ghi nhận là nợ phải trả dài hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: tiền nhận trước theo hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản và các khoản doanh thu nhận tiền trước khác.

Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty. Các cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ không được nhận cổ tức, không có quyền bầu cử hay tham gia phân chia tài sản khi Công ty giải thể. Khi chia cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Công ty nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán. Giá trị cổ phiếu quỹ được phản ánh là giá thực tế mua lại bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua lại cổ phiếu, như chi phí giao dịch, thông tin...

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận cho các thành viên được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, kinh doanh ăn uống, doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà,...và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

15.1. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với hàng đồ chơi, và 10% đối với các dịch vụ vui chơi, ăn uống và các dịch vụ khác.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền	1.655.850.185	2.932.645.261
Tiền mặt	425.683.436	706.254.818
Tiền gửi ngân hàng	1.230.166.749	2.226.390.443
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	-
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP Hồ Chí Minh - CN Hà Nội (*)	3.500.000.000	-
Cộng	5.155.850.185	2.932.645.261

(*) Các Hợp đồng tiền gửi với tổng số tiền 3,5 tỷ đồng, thời hạn 1-3 tháng, lãi suất 3,3%-3,35%/năm, trả lãi cuối kỳ.

2. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2021 VND		01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngân hàng TMCP HDBank - CN Hà Nội (1)	2.500.000.000	2.500.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên	-	-	5.500.000.000	5.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - PGD Văn Cao - CN Tây Hồ (2)	120.000.000	120.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	2.620.000.000	2.620.000.000	18.500.000.000	18.500.000.000

(1) Các Hợp đồng tiền gửi với tổng số tiền 2,5 tỷ đồng, thời hạn 4-5 tháng, lãi suất 3,35%/năm, trả lãi cuối kỳ.

(2) Hợp đồng ký quỹ hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế số 107/2021/-VCB TAH với tổng số tiền 120.000.000 đồng, ký ngày 24/12/2021, thời hạn trả lãi 12 tháng, lãi suất 4.6%/năm

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Công ty CP Vui chơi Thể hệ mới	-	-	50.882.740	-
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Sen	16.067.608	-	51.827.586	-
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu tư HHA Việt	86.658.843		59.416.624	
Các đối tượng khác	293.599.467	(245.514.250)	387.333.165	(245.514.250)
Cộng	396.325.918	(245.514.250)	549.460.115	(245.514.250)

b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn		
Trung tâm Nghiên cứu kiến trúc và Quy hoạch Đô thị, Nông thôn	207.207.900	-
Công ty Cổ phần Brecus	881.991.000	881.991.000
Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ CS - Solution	879.979.500	879.979.500
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngôi Sao Đỏ	168.978.500	237.454.500
Công ty Cổ phần Khoa học công nghệ VDT	168.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc đầu tư xây dựng Bắc Việt	377.875.100	257.229.100
Công ty TNHH Vạn Phú Kim	4.721.985.840	4.722.039.390
Các đối tượng khác	806.836.084	612.849.913
Cộng	8.212.853.924	7.759.543.403

5. Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	35.162.164	-	409.221.917	-
Ngân hàng TMCP HDBank - CN Hà Nội	35.056.301	-	237.368.493	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam -CN Hoàng Quốc Việt	105.863	-	1.709.589	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các khoản phải thu khác	637.430.385	-	175.783.636	-
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu tư HHA Việt Nam	302.586.000	-	81.780.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên	220.450.403	-	-	-
Các đối tượng khác	114.393.982	-	94.003.636	-
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu người lao động	285.749.100	-	287.459.100	-
Cộng	978.341.649	-	892.464.653	-

6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi				
Công ty CP Tư vấn và Đào tạo CONNECT	96.800.000	-	96.800.000	-
Công ty TNHH Du Lịch và Tổ chức sự kiện Sắc Việt	33.259.000	-	33.259.000	-
Công ty Cổ phần HEARTLINK	115.455.250	-	115.455.250	-
Cộng	245.514.250	-	245.514.250	-

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	632.174.130	-	670.399.574	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	70.000	-
Thành phẩm	8.805.107	-	13.487.966	-
Hàng hoá	374.525.777	-	300.687.814	-
Hàng gửi đi bán	55.201.878	-	-	-
Cộng	1.070.706.892	-	984.645.354	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình	Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND	
						Cộng	
Nguyên giá TSCĐ hữu hình							
Số dư ngày 01/01/2021		140.240.551.687	104.941.350.842	2.648.945.454	265.768.197	248.096.616.180	
- Đầu tư XD CB hoàn thành		9.065.241.296	-	-	-	9.065.241.296	
Số dư ngày 31/12/2021		149.305.792.983	104.941.350.842	2.648.945.454	265.768.197	257.161.857.476	
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư ngày 01/01/2021		90.171.200.591	84.085.168.220	2.152.373.029	265.768.197	176.674.510.037	
- Khấu hao trong năm		5.703.088.577	4.154.417.838	127.872.720	-	9.985.379.135	
Số dư ngày 31/12/2021		95.874.289.168	88.239.586.058	2.280.245.749	265.768.197	186.659.889.172	
Giá trị còn lại							
- Tại ngày 01/01/2021		50.069.351.096	20.856.182.622	496.572.425	-	71.422.106.143	
- Tại ngày 31/12/2021		53.431.503.815	16.701.764.784	368.699.705	-	70.501.968.304	

- Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 72.775.225.034 đồng (Tại ngày 31/12/2020 là 51.133.404.207 đồng).



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm tin học, kế toán và đào tạo	Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	Đơn vị tính: VND
			Cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư ngày 01/01/2021	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
Mua trong năm	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2021	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư ngày 01/01/2021	1.921.705.560	15.593.244.784	17.514.950.344
Khấu hao trong năm	45.666.672	710.938.216	756.604.888
Số dư ngày 31/12/2021	1.967.372.232	16.304.183.000	18.271.555.232
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2021	98.944.440	710.938.216	809.882.656
Tại ngày 31/12/2021	53.277.768	-	53.277.768

10. Chi phí trả trước

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn	246.529.381	115.390.174
Chi phí in vé chờ phân bổ	104.932.291	94.075.331
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	141.597.090	21.314.843
b) Dài hạn	6.617.671.776	5.023.291.003
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	518.497.860	318.393.603
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	6.099.173.916	4.704.897.400
Cộng	6.864.201.157	5.138.681.177

11. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Chi phí cải tạo sửa chữa sảnh, mặt tiền và lợp mái tôn chống nóng Nhà hàng Sen Hồng thuộc Công viên nước Hồ Tây	-	136.585.454
Cộng	-	136.585.454

12. Phải trả người bán

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng AEC	195.749.500	195.749.500	-	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	-	-	145.880.000	145.880.000
Công ty TNHH HANA Đầu tư xây dựng	153.912.623	153.912.623	622.695.823	622.695.823
Trần Thị Lý	6.220.841	6.220.841	112.153.700	112.153.700
Công ty TNHH INOMAT	115.555.475	115.555.475	-	-
Các đối tượng khác	704.679.749	704.679.749	699.134.401	699.134.401
Cộng	1.176.118.188	1.176.118.188	1.579.863.924	1.579.863.924

b) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công ty TNHH Long Minh Ngọc	115.138.000	-
Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	764.285.000	-
Nguyễn Thị Kim Anh	-	159.700.000
Lê Thị Nhạn	-	144.463.250
Công ty TNHH Dịch thuật thương mại và Du lịch Tre Việt	63.201.000	63.201.000
Công ty TNHH Du lịch Chào Thế Giới (Hello World Travel)	63.201.250	63.201.250
Các đối tượng khác	321.421.266	158.654.000
Cộng	1.327.246.516	589.219.500

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2021
Phải nộp				
Thuế GTGT	-	47.687.239	47.687.239	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.019.652	82.962.098	96.905.019	2.076.731
Thuế tài nguyên	918.400	10.235.520	10.741.120	412.800
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	9.883.913.952	520.548.274	9.363.365.678
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	46.698.095	35.293.352	72.308.009	9.683.438
Cộng	63.636.147	10.063.092.161	751.189.661	9.375.538.647

15. Chi phí phải trả

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn		
Phải trả chi phí sự kiện/tiệc cưới	1.917.272	191.376.586

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Phải trả chi phí ăn ca cho nhân viên	183.100.000	167.800.000
Phải trả chi phí đồng phục nhân viên	183.100.000	576.470.000
Phải trả chi phí tour nội địa	-	37.196.364
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phải trả	11.625.787.651	2.457.704.885
Trích trước chi phí phải trả khác	743.298.996	1.199.741.727
Cộng	12.737.203.919	4.630.289.562

16. Phải trả khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn	1.202.507.815	1.191.291.470
Kinh phí công đoàn	124.236.365	103.870.820
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.078.271.450	1.087.420.650
Cổ tức phải trả	1.027.343.950	1.037.420.650
Phải trả khác	50.927.500	50.000.000
b) Dài hạn	656.866.000	600.866.000
Công ty Cổ phần Vui chơi Thể hệ mới	150.000.000	150.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Tập đoàn FARM FOODS Việt Nam	56.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư HHA Việt Nam	179.916.000	179.916.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn RED23 Việt Nam	70.950.000	70.950.000
Cộng	1.859.373.815	1.792.157.470

17. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ SEN trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	426.013.638	2.506.363.636
Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	496.583.893	511.874.805
Doanh thu nhận trước khác	145.500.000	138.409.091
Cộng	1.068.097.531	3.156.647.532

b) Doanh thu chưa thực hiện là các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
Số dư ngày 01/01/2020	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	7.231.317.765	108.340.067.765
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(13.104.352.325)	(13.104.352.325)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.647.325.000)	(4.647.325.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	(725.062.765)	(725.062.765)
Số dư ngày 01/01/2021	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	(11.245.422.325)	89.863.327.675
Lỗ trong năm	-	-	-	(29.062.828.002)	(29.062.828.002)
Số dư ngày 31/12/2021	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	(40.308.250.327)	60.800.499.673

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	VND		VND	
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	42.700.000.000		42.700.000.000	
Tập đoàn Bảo Việt	18.000.000.000		18.000.000.000	
Công ty TNHH Trí Thành	5.250.000.000		5.250.000.000	
Công ty CP Đầu tư phát triển và Xây dựng Thành Đô	4.705.000.000		4.705.000.000	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	9.385.650.000		9.385.650.000	
Vốn góp của các đối tượng khác	12.933.850.000		12.933.850.000	
Cộng	92.974.500.000		92.974.500.000	

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.800 cổ phiếu

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (1) VND	Vốn điều lệ đã góp (2) VND	Vốn điều lệ còn phải góp (3)=(1)-(2) VND
Cộng	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000
	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000

18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp đầu năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	4.647.325.000

18.4 Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu phổ thông	9.297.450	9.297.450
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.800	2.800
Cổ phiếu phổ thông	2.800	2.800
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.294.650	9.294.650
Cổ phiếu phổ thông	9.294.650	9.294.650
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

18.5 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	01/01/2021	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2021
Quỹ đầu tư phát triển	5.001.189.026	-	-	5.001.189.026
Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.098.251.553	-	-	2.098.251.553
Cộng	7.099.440.579	-	-	7.099.440.579

(*) Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
USD	300,1	300,1

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
--	-----------------	-----------------

a) Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.987.304.448	53.928.826.902
Cộng	18.987.304.448	53.928.826.902

b) Doanh thu đối với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.175.179.168	39.032.508.645
Cộng	24.175.179.168	39.032.508.645

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	524.060.540	1.891.492.516
Cộng	524.060.540	1.891.492.516

4. Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	118.540	22.507
Cộng	118.540	22.507

5. Thu nhập khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu tiền hỗ trợ bán hàng	27.272.727	90.909.091
Các khoản thu nhập khác	98.962.376	231.636.683
Cộng	126.235.103	322.545.774

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Các khoản chi phí khác	3.767	66.619.248
Cộng	3.767	66.619.248

7. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	6.718.058.801	11.269.560.559
Chi phí nhân viên bán hàng	2.949.508.246	4.667.645.570
Chi phí vật liệu bao bì	-	5.000.000
Chi phí dụng cụ đồ dùng	466.271.875	919.437.705
Khấu hao tài sản cố định	1.165.754.609	1.313.138.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.429.818.825	2.275.679.990
Chi phí bằng tiền khác	706.705.246	2.088.659.115
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	17.807.067.817	18.878.506.558
Chi phí nhân viên quản lý	3.813.918.305	5.262.476.284
Chi phí vật liệu quản lý	118.563.428	243.292.195
Khấu hao tài sản cố định	964.009.996	942.726.248
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.305.671	195.065.728
Thuế, phí, lệ phí	9.932.442.824	7.745.573.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.335.753.174	2.450.314.573
Chi phí bằng tiền khác	1.588.074.419	2.039.057.917
Cộng	24.525.126.618	30.148.067.117

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.186.935.850	1.665.845.867
Chi phí nhân công	13.471.979.171	20.045.577.262
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.734.862.659	11.091.505.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.693.698.441	31.701.564.685
Chi phí bằng tiền khác	2.612.829.665	4.676.082.032
Cộng	48.700.305.786	69.180.575.762

9. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
Các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	201.600.000	268.800.000
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(28.861.228.002)	(12.835.552.325)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(29.062.828.002)	(13.104.352.325)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650	9.294.650
Các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.126,83)	(1.409,88)

VII. Những thông tin khác

1. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Công nợ tài chính

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.155.850.185	2.932.645.261
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	67.899.940.252	96.962.768.254
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số IV.1.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.155.850.185	2.932.645.261
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.129.153.317	1.196.410.518
Các khoản đầu tư tài chính	2.620.000.000	18.500.000.000
Cộng	8.905.003.502	22.629.055.779
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	3.035.492.003	3.372.021.394
Chi phí phải trả	12.737.203.919	4.630.289.562
Cộng	15.772.695.922	8.002.310.956

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	2.378.626.003	656.866.000	3.035.492.003
Chi phí phải trả	12.737.203.919	-	12.737.203.919

01/01/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Phải trả người bán và phải trả khác	2.771.155.394	600.866.000	3.372.021.394
Chi phí phải trả	4.630.289.562	-	4.630.289.562

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.155.850.185	-	5.155.850.185
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.129.153.317	-	1.129.153.317
Các khoản đầu tư tài chính	2.620.000.000	-	2.620.000.000

01/01/2021	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.932.645.261	-	2.932.645.261
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.196.410.518	-	1.196.410.518
Các khoản đầu tư tài chính	18.500.000.000	-	18.500.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen

Mối quan hệ

Cổ đông
Cổ đông

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Bán hàng	11.039.467.731	10.887.144.371
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	328.499.999	215.865.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	10.710.967.732	10.671.279.371
Mua hàng	103.591.820	600.273.628
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	103.591.820	600.273.628

b) Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Các khoản phải thu	23.467.608	51.827.586
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	7.400.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	16.067.608	51.827.586
Các khoản phải trả	-	145.880.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	-	145.880.000
Doanh thu chưa thực hiện	426.013.638	2.506.363.636
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	426.013.638	2.506.363.636

c) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thù lao của Hội đồng quản trị	309.600.000	412.800.000
Tiền lương của Ban Tổng giám đốc	943.328.803	1.414.465.852
Cộng	1.252.928.803	1.827.265.852

3. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

4. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

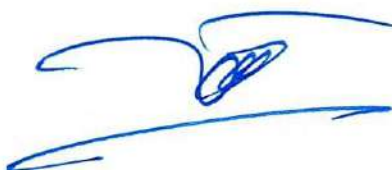
Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đinh Đặng Ngọc Anh

Vũ Quang Tuyên

Nguyễn Thị Vân



Số: 82 /TT-ĐHĐCĐ/2022

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HASECO
V/v: Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã làm việc nghiêm túc, trách nhiệm và nghiên cứu hoạch định các chiến lược, xác định hướng đi tốt nhất, đưa ra những chỉ đạo quan trọng, kịp thời cho Ban điều hành để kịp thời ứng phó với những khó khăn và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai các nhiệm vụ đã được Hội đồng Cổ đông giao.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất để đưa ra các định hướng cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Các Thành viên HĐQT tùy từng trình độ chuyên môn và thể mạnh của bản thân đã phân công thay nhau hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành Công ty với những lĩnh vực có liên quan.

Sau một năm đóng cửa vì dịch bệnh, năm 2022 hoạt động kinh doanh của công ty bước vào giai đoạn phục hồi, tuy nhiên dự kiến năm 2022 hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, lỗ lũy kế của Công ty năm 2020 và năm 2021 lên tới 40 tỷ đồng.

Do vậy, nhằm đồng hành và chia sẻ với những khó khăn cùng công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Haseco năm 2022 vẫn giữ nguyên mức giảm như đã thực hiện trong năm 2021 cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000 đ



th

2	Phó Chủ tịch HĐQT	6.400.000 đ
3	Ủy viên HĐQT	4.000.000 đ
4	Trưởng Ban kiểm soát	6.400.000 đ
5	Ủy viên Ban kiểm soát	2.400.000 đ
6	Thư ký HĐQT	2.000.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *vn*



NGUYỄN VĂN DŨNG



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v kết thúc nhiệm kỳ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội 2017 ngày 25/03/2017.

Năm 2022 là năm hết nhiệm kỳ hoạt động 5 năm của HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2022. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của HĐQT/BKS được liên tục theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội xin báo cáo kết thúc hoạt động nhiệm kỳ 2017-2022 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

I. Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của các Ông/Bà là Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022.

II. Thông qua việc bầu Thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Số lượng Thành viên HĐQT/BKS:

- Số lượng Thành viên HĐQT: 07 thành viên

- Số lượng Thành viên BKS: 03 Thành viên

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Thành viên HĐQT/BKS

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Thành viên HĐQT

Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty.



WZ

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Thành viên BKS

Theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 36 Điều lệ công ty

3. ĐHĐCĐ tiến hành bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

4. Hồ sơ ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT/BKS gồm:

Danh mục hồ sơ, thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử, các thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Thông báo đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội đã được công bố thông tin và gửi đến cổ đông trong Tài liệu Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *nh*



NGUYỄN VĂN DŨNG

